



(Nguồn: Thống kê xã Việt Nam trích từ bài báo "Bảo đảm tình trạng mắt cân bằng giới tính nghiên cứu ở châu Á" truy cập ngày 28/7/2012, http://www.baohaiphong.com.vn/channel/4916/201201/Bao-dong-tinh-trang-mat-can-bang-gioi-tin-h-nghiem-trung-o-chau-a-2148828/

Mất cân bằng giới tính khi sinh để lại hậu quả gì ?

- Gây lệch lạc trong hôn nhân gia đình. Nếu không được ngăn chặn kịp thời, đến năm 2040, sẽ có khoảng 3 triệu nam giới Việt Nam đến tuổi trưởng thành không lấy được vợ; Gây bất bình đẳng giới;
- Gia tăng nạn buôn bán phụ nữ và trẻ em gái.

Việt Nam đã làm gì để ứng phó với tình trạng này?

- Chính phủ Việt Nam đã ban hành qui định về “Cấm chẩn đoán và lựa chọn giới tính trước sinh” tại điều 10 trong Nghị định số 104/2003/NĐ-CP.
- Năm 2006, Chính phủ Việt Nam đã ban hành Nghị định 114/2006/NĐ-CP qui định chế tài xử phạt các vi phạm hành chính trong lĩnh vực dân số và trẻ em nhằm hỗ trợ trong việc triển khai ND 104/2003/NĐ-CP.
- Bộ Y tế, Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình đã ban hành các công văn hướng dẫn và triển khai thực hiện nghị định trên (Biểu đồ 1).

NHỮNG RÀO CẢN TRONG THỰC THI QUI ĐỊNH TẠI VIỆT NAM?

Việc vi phạm qui định về cấm chẩn đoán và lựa chọn giới tính trước sinh ở Việt Nam còn phổ biến ở các cơ sở y tế (hầu hết các bà mẹ biết giới tính của con mình trước khi sinh⁴), các cơ sở kinh doanh sách báo và các trang web (Bảng 1). Có nhiều nguyên nhân dẫn đến tình trạng này:

Bảng 1. Các cơ sở xuất bản và kinh doanh ấn phẩm văn hóa vi phạm nghị định 104 trong giai đoạn 2009 - 2011⁵

Nội dung	Số lượng
Số lượng tình được thanh tra	10
- Nhà xuất bản	12
- Công ty phát hành sách	11
- Hiệu sách	50
- Trang Web	13
Số lượng sản phẩm/đơn vị vi phạm	
- Đầu sách	48
- Nhà xuất bản	11 (92%)
- Trang Web	13 (100%)

1. Chưa có biện pháp quản lý phù hợp các cơ sở kinh doanh dịch vụ (thông tin tuyên truyền và các cơ sở y tế) do:

- Thiếu thanh tra và giám sát các cơ sở cung cấp dịch vụ chăm sóc trước sinh, đặc biệt là các cơ sở tư nhân, các nhà xuất bản, cơ sở kinh doanh sách báo, trang web.
- Mức xử phạt các hành vi vi phạm chưa nghiêm, chưa đủ tính răn đe.
- Đối với cơ sở y tế (đặc biệt là y tế tư nhân): Khó phát hiện bằng chứng vi phạm do thanh tra y tế và dân số không được sử dụng các biện pháp nghiệp vụ như đóng giả khách hàng, ghi âm bí mật.
- Đối với cơ sở kinh doanh sách báo, trang web: Chưa phổ biến, tuyên truyền rộng rãi nghị định tới các nhà xuất bản cơ sở kinh doanh sách báo, ấn phẩm và trang web.

⁴ UNFPA (2009). Những biến đổi gần đây về tỷ số giới tính khi sinh ở Việt Nam: Tổng quan các bằng chứng.
⁵ Tổng cục Dân số - KHHGD (2011). Báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra các đơn vị, cá nhân xuất bản, phát hành, kinh doanh xuất bản phẩm, lưu trữ truyền thông tin điện tử có nội dung phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi qua 3 năm 2009, 2010, 2011.
⁶ General Office of Population and Family Planning. Report on practice of ultrasound services in health facilities, 2009-2011, 2011, General Office of Population and Family Planning: Hanoi.

2. Rào cản lớn nhất là phong tục “Ưu thích con trai” đã trở thành “Thiệt người Việt Nam.”

Kết quả nghiên cứu cho thấy, “thích con trai”, “trọng nam khinh nữ” là hiện tượng gia đình Việt Nam, ở tất cả các tầng lớp trong xã hội, bất kể nghề nghiệp nào.

Yếu tố về văn hoá, truyền thống là yếu tố lớn nhất cản trở việc thực hiện. Mong muốn có con trai nó mang tính phổ biến trong toàn xã hội Việt Nam này, chứ không phải của riêng ai, kể cả cán bộ chứ không nói riêng gì người dân. (PV người hướng dẫn triển khai Nghị định)



Văn hóa cũng có cái chết bị thì cũ công chn nơi công minh ng người tu thực hiện.

“Không kẻ giàu hay nghèo, không kẻ hoàn cảnh, địa dân con gái kiểu gì đứa thứ 2 thì khao khát con trai lắm. Con trai thì theo họ bố, con gái thì theo một đời, đời sau thì hết” (PV Phụ nữ có thai)

CẦN LÀM GÌ ĐỂ HƯỚNG TỚI MỘT TỶ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH THEO

Qui định chi đề cập đến cấm hành vi “chẩn đoán và lựa chọn giới tính” của người giải quyết triệt để nguyên nhân gốc rễ của bất bình đẳng giới và tập quán ưa thích

Biện pháp trước mắt: quản lý chặt chẽ các cơ sở cung cấp dịch vụ.
 Một số giải pháp để việc kiểm soát hành vi của người cung cấp dịch vụ y tế được

- 1. Chính phủ cần**
 - Chính sửa, bổ sung luật thanh tra cũng như các văn bản liên quan, chế độ sử dụng các biện pháp nghiệp vụ như đóng vai, ghi âm bí mật để hiện bằng chứng vi phạm.
 - Tăng mức xử phạt đảm bảo tính nghiêm minh: tăng mức tiền phạt, công khai các trường hợp vi phạm.
- 2. Ngành dân số, y tế cần**
 - Tăng cường thanh tra, giám sát (tăng tần suất và độ bao phủ) việc thu số cung cấp dịch vụ chăm sóc trước sinh, đặc biệt là các cơ sở tư nhân
 - Phối hợp chặt chẽ với Bộ Văn hóa, thể thao, du lịch, để ra các biện pháp nhà xuất bản, các cơ sở kinh doanh sách báo, ấn phẩm và các trang web
 - Truyền thông qui định này tới các đối tượng kinh doanh các ấn phẩm nâng cao nhận thức và sự tuân thủ qui định của họ.

Biện pháp lâu dài: thúc đẩy bình đẳng giới.

- 1. Truyền thông**
 - Chính quyền và các cơ quan truyền thông đại chúng cần tiếp tục triển khai truyền thông, nâng cao nhận thức về bình đẳng giới tới cộng đồng các nhà quản lý y tế, cơ sở kinh doanh, xuất bản sách báo, các cấp chính quyền.
 - Các thông điệp truyền thông cần nhấn mạnh tình trạng mất cân bằng Nam, những hậu quả của nó cũng như các mức xử phạt nếu vi phạm
- 2. Chính sách hỗ trợ**

Chính phủ và các bộ ngành liên quan như Bộ giáo dục – đào tạo, Bộ Lao Động Phụ nữ cần có các chính sách ưu tiên cho phụ nữ để giảm bớt tình trạng trọng

- Miễn học phí và cấp học bổng cho học sinh nữ là con của những gia đình
- Tạo nhiều cơ hội việc làm cho nữ giới,
- Đảm bảo phúc lợi xã hội cho người già sinh con một bề là nữ.